|  |  |
| --- | --- |
| QUỐC HỘI KHÓA XV  **ỦY BAN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2023* |

**BÁO CÁO TÓM TẮT**

**Một số vấn đề lớn trong việc giải trình, tiếp thu, chỉnh lý**

**dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)**

Kính thưa: Các vị đại biểu Quốc hội,

Ngày 14/8/2023, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) đã cho ý kiến về dự án Luật sau khi được tiếp thu, chỉnh lý theo ý kiến đại biểu Quốc hội (ĐBQH) tại kỳ họp thứ 5. Ngay sau phiên họp, Thường trực Ủy ban KH,CN&MT đã phối hợp với cơ quan hữu quan nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Luật theo ý kiến UBTVQH và đã có Báo cáo đầy đủ số 1800/BC-UBKHCNMT15 trình tại Hội nghị ĐBQH chuyên trách, Thường trực Ủy ban KH,CN&MT xin báo cáo tóm tắt một số vấn đề lớn trong việc tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) như sau:

**1. Về phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật (Điều 1)**

*- Có ý kiến đề nghị không điều chỉnh về khai thác, sử dụng nước vì việc khai thác thuộc phạm vi của các luật kỹ thuật chuyên ngành.*

### Về vấn đề này, Thường trực Ủy ban KH,CN&MT xin báo cáo như sau: Luật Tài nguyên nước sửa đổi theo 04 nhóm chính sách lớn, đảm bảo quản lý toàn diện về nước từ bảo vệ, phát triển, điều hòa, phân phối, đến khai thác, sử dụng và phòng chống tác hại do nước gây ra*.* Để tránh chồng chéo, *kế thừa Luật Tài nguyên nước hiện hành*, dự thảo Luật chỉ quy định những vấn đề chung nhất về khai thác, sử dụng nước ở giác độ *bảo đảm nguồn nước*. Còn việc khai thác, sử dụng nước trong từng lĩnh vực, phạm vi cụ thể sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Do đó, xin được giữ như dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị điều chỉnh với nước khoáng và nước nóng thiên nhiên.*

Về vấn đề này, còn có *02 loại ý kiến khác nhau*:

*Loại ý kiến thứ nhất cho rằng*, nước khoáng, nước nóng thiên nhiên có tính chất lý, hóa đặc biệt, có giá trị kinh tế cao hơn nước thông thường nên cần có yêu cầu quản lý nghiêm ngặt, chặt chẽ như một loại tài nguyên, khoáng sản có giá trị kinh tế cao; hiện loại nước này đang được quản lý ổn định theo pháp luật về khoáng sản. Do đó, không bổ sung 02 loại nước này trong phạm vi điều chỉnh của Luật để tránh xáo trộn. Đây cũng là phương án Chính phủ trình Quốc hội. Dự thảo Luật đang được thể hiện theo loại ý kiến này.

*Loại ý kiến thứ hai cho rằng*, nước khoáng, nước nóng thiên nhiên là tài nguyên nước dưới đất nhưng chứa khoáng chất, có nhiệt độ cao hơn nước thông thường. Tuy vậy, loại nước này vẫn có đầy đủ các đặc tính của nước nên cần được quản lý thống nhất trong Luật Tài nguyên nước.

***Thường trực Ủy ban KH,CN&MT tán thành với loại ý kiến thứ nhất và xin ý kiến các vị ĐBQH về vấn đề này.***

- *Có ý kiến đề nghị làm rõ hơn không điều chỉnh nước dưới đất dưới đáy biển và nước biển thuộc vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa, để tránh cách hiểu còn khoảng trống trong quản lý.*

Thường trực Ủy ban KH,CN&MT thấy rằng, khoản 1 Điều 1 xác định phạm vi điều chỉnh ***thuộc phạm vi lãnh thổ*** của nước CNXHCN Việt Nam đã giới hạn khu vực biển mà Nhà nước thực hiện chủ quyền đầy đủ và toàn vẹn đối với nước biển và nước dưới đất dưới đáy biển trong phạm vi từ ranh giới ngoài của lãnh hải trở vào đất liền. Đối với việc khai khác, sử dụng, quản lý nước dưới đất dưới đáy biển và nước biển thuộc vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa đã được điều chỉnh trong pháp luật chuyên ngành; quyền chủ quyền, quyền tài phán đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên ở khu vực này đã được quy định rõ trong Luật Biển Việt Nam, bao gồm cả tài nguyên nước. Trên cơ sở ý kiến ĐBQH, dự thảo Luật đã được chỉnh lý và thể hiện tại khoản 2 Điều 1.

**2. Về bảo vệ tài nguyên nước và phục hồi nguồn nước (Chương III)**

- *Có ý kiến đề nghị bên cạnh quản lý tiền kiểm qua công cụ cấp phép, cần tăng cường hậu kiểm bằng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để phù hợp với đối tượng quản lý “động và mềm”; bổ sung một điều quy định mang tính nguyên tắc về bảo vệ nguồn nước mặt.*

### Tiếp thu ý kiến ĐBQH, dự thảo Luật đã bổ sung quy định nội dung quản lý theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (khoản 8 Điều 25; khoản 2 Điều 27; khoản 5 Điều 32; khoản 4 Điều 59; khoản 8 Điều 63; khoản 5 Điều 66). Đồng thời, bổ sung riêng một Điều 22 quy định về bảo vệ nguồn nước mặt.

**3. Về điều hòa, phân phối tài nguyên nước (Điều 36, Điều 37)**

*Có ý kiến đề nghị quy định rõ căn cứ, nguyên tắc, giải pháp điều hòa, phân phối tài nguyên nước để bảo đảm hài hòa lợi ích các bên; quy định căn cứ dự báo hàng năm để có phương án điều hòa, phân phối hợp lý; trách nhiệm của các Bộ, ngành và địa phương trong điều hòa, phân phối tài nguyên nước.*

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, dự thảo Luật đã bổ sung quy định về căn cứ, nguyên tắc, giải pháp điều hòa, phân phối tài nguyên nước thông qua biện pháp công trình (khoản 2 Điều 36), giải pháp phi công trình (khoản 3,4 Điều 36); bổ sung quy định dự báo khí tượng, thuỷ văn, xu thế diễn biến theo các thời kỳ trong năm nhằm chủ động kịch bản điều hòa, phân phối, bảo đảm hài hòa lợi ích của các bên khai thác, sử dụng nước (khoản 3, 5 Điều 36); bổ sung trách nhiệm các bộ, UBND tỉnh trên lưu vực sông trong điều hòa, phân phối tài nguyên nước (khoản 5 Điều 36).

- *Có ý kiến đề nghị làm rõ tính pháp lý của kịch bản nguồn nước lưu vực sông; rà soát, bổ sung quy định chủ động xây dựng phương án điều hòa, phân phối tài nguyên nước khi có dự báo trường hợp hạn hán, thiếu nước.*

Tiếp thu ý kiến trên, dự thảo Luật đã làm rõ kịch bản nguồn nước được xây dựng và cập nhật thường xuyên theo diễn biến nguồn nước, là căn cứ để quyết định việc điều hòa, phân phối tài nguyên nước, cho các Bộ, UBND cấp tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện việc khai thác, sử dụng nước trong nội bộ ngành và địa phương, nhất là trong trường hợp hạn hán, thiếu nước (tại khoản 5, khoản 6 Điều 36).

**4. Về khai thác, sử dụng tài nguyên nước (Mục 2 Chương IV)**

*- Có ý kiến đề nghị bổ sung một chương quy định về sản xuất cung cấp và tiêu thụ nước sạch, nước sinh hoạt; điều kiện năng lực của đơn vị cấp nước; phân vùng cấp nước, thẩm quyền cấp nước; hợp đồng mua bán nước; chế tài xử lý vi phạm trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; ứng phó đối với các sự cố về nước, cấp nước…*

Thường trực Ủy ban KH,CN&MT thấy rằng, để tránh chồng chéo trong quản lý nước sinh hoạt, Luật Tài nguyên nước chỉ quy định một số nguyên tắc về yêu cầu quản lý và đảm bảo chất lượng, số lượng nguồn nước cấp cho sinh hoạt tại Điều 27 và Điều 44 dự thảo Luật. Còn các nội dung cụ thể về khai thác nước cho sinh hoạt sẽ được điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện theo pháp luật chuyên ngành về cấp thoát nước. Do đó, xin không bổ sung các nội dung này vào dự thảo Luật.

*- Có ý kiến cho rằng việc cấp nước cho sinh hoạt cần quy định sát thực tiễn, ngoài những nhà máy nước tập trung thì vẫn phải kết hợp với những trạm cấp nước quy mô nhỏ để đảm bảo phù hợp điều kiện ở nông thôn; tách hai chủ thể khai thác và sử dụng tài nguyên nước để có quy định quản lý phù hợp.*

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, dự thảo Luật đã được bổ sung quy định việc cấp nước sinh hoạt ở cả hai quy mô cấp nước tập trung kết hợp với phân tán tại khoản 3 Điều 44 và tách riêng nội dung quy định về khai thác và sử dụng tài nguyên nước, thể hiện như tại mục 2, Chương IV của dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị làm rõ trường hợp phải đăng ký, phải cấp phép khai thác tài nguyên nước và trường hợp không phải đăng ký, cấp phép; làm rõ nguyên tắc cấp phép để làm cơ sở hướng dẫn chi tiết trong nghị định; quy định cụ thể đối tượng, điều kiện, quy mô phải đăng ký, cấp phép.*

Tiếp thu ý kiến trên, dự thảo Luật đã bổ sung và phân biệt 04 trường hợp: (1) không phải kê khai, đăng ký, hoặc cấp phép; (2) trường hợp chỉ kê khai; (3) trường hợp phải đăng ký; và (4) trường hợp phải cấp phép như Điều 54. Bổ sung quy định về nguyên tắc, căn cứ và điều kiện cấp phép tại các Điều 55, 56 và 57 và giao Chính phủ quy định chi tiết để phù hợp với quy mô, đối tượng quản lý.

- *Có ý kiến đề nghị quy định tên, nội dung, thời hạn và thành phần hồ sơ, trình tự thủ tục, thẩm quyền cấp phép, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, tước quyền, thu hồi giấy phép, đăng ký; quy định về phí, lệ phí cấp phép; trách nhiệm của người được cấp, cơ quan cấp, không nên giao cho Chính phủ quy định chi tiết.*

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, dự thảo Luật đã luật hóa một số quy định đã được thực hiện ổn định thời gian qua trong Nghị định và thể hiện như tại khoản 7 Điều 54 dự thảo Luật. Về thành phần *hồ sơ, nội dung, trình tự, thủ tục* cấp phép, gia hạn, điều chỉnh giấy phép…sẽ giao Chính phủ quy định chi tiết để bảo đảm tính linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành. Về phí, lệ phí cấp phép sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí nên không quy định trong dự thảo Luật này.

*- Có ý kiến đề nghị không cấp phép, đăng ký đối với các trường hợp khai thác nước tự sử dụng, cấp nước cho sinh hoạt của các cơ sở lực lượng vũ trang; đề nghị bổ sung quy định về miễn đăng ký, cấp phép đối với các công trình tạm để ngăn sông, suối, ngăn mặn trong mùa khô. Ý kiến khác đề nghị kiểm soát chặt chẽ và quản lý phù hợp việc khai thác nước dưới đất.*

Tiếp thu các ý kiến ĐBQH, dự thảo Luật đã quy định đối tượng không phải đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước tại khoản 2 Điều 54. Còn đối với cấp nước sinh hoạt cho lực lượng vũ trang, nếu thuộc quy mô cấp phép thì vẫn phải thực hiện việc cấp phép theo quy định. Để nâng cao nhận thức tài nguyên nước là có hạn, cần có ý thức bảo vệ, sử dụng tiết kiệm, khoản 3 Điều 54 quy định hộ gia đình khai thác nước dưới đất để tự sử dụng cho sinh hoạt phải thực hiện kê khai để quản lý, đây là hình thức đơn giản nhất, thuận tiện cho người dân. Đồng thời, để có thời gian chuẩn bị việc tiếp nhận kê khai, tiến tới kê khai qua phương tiện điện tử, khoản 3 Điều 85 qui định thời điểm bắt đầu áp dụng từ ngày 01/7/2025.

**5. Sử dụng nước tuần hoàn, tái sử dụng nước(Điều 59)**

*Có ý kiến đề nghị bổ sung một điều về tuần hoàn, tái sử dụng nước; tuần hoàn nước trong sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; quy định đối tượng bắt buộc áp dụng; khuyến khích áp dụng và chính sách ưu đãi*.

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, dự thảo Luật đã bổ sung Điều 58 quy định về tuần hoàn và tái sử dụng nước thải ở 03 mức độ: (1) khuyến khích áp dụng; (2) có lộ trình áp dụng và (3) bắt buộc áp dụng, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế-xã hội trong từng thời kỳ. Đồng thời, bổ sung chính sách ưu đãi, khuyến khích sử dụng nước tuần hoàn, tái sử dụng nước thải tại các Điều 58, 69 và 60 dự thảo Luật.

**6. Về công cụ kinh tế, chính sách và nguồn lực cho tài nguyên nước (Chương VI)**

*- Có ý kiến đề nghị kinh tế hóa ngành TN&MT, bám sát cơ chế thị trường định hướng XHCN trong việc quản lý, sử dụng tài nguyên nước.*

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, dự thảo Luật đã quy định cụ thể hóa nội dung kinh tế nước tại Chương VI và bổ sung các quy định: nguyên tắc quản lý tài nguyên nước tại khoản 6 Điều 3; chính sách của Nhà nước về tài nguyên nước tại khoản 1 Điều 4; điều hòa, phân phối tài nguyên nước tại khoản 2 Điều 36 và hạch toán tài nguyên nước tại Điều 71.

**7. Về trách nhiệm quản lý nhà nước về tài nguyên nước (Điều 79)**

*Nhiều ý kiến đề nghị quy định trách nhiệm của Chính phủ, các Bộ để tránh chồng chéo; bổ sung trách nhiệm Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Xây dựng; Bộ TN&MT xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn tái sử dụng, tích trữ nước, tiết kiệm nước, quản lý lưu vực sông; Bộ Giao thông vận tải xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn về hệ thống thoát nước công trình giao thông; UBND cấp tỉnh quản lý nguồn nước nội tỉnh; nên khái quát, không lập lại trách nhiệm cụ thể tại các điều quy định các nội dung liên quan.*

Tiếp thu ý kiến trên, dự thảo Luật đã quy định khái quát trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương chưa được quy định tại các chương, điều và thể hiện lại như Điều 79 của dự thảo Luật. Bổ sung trách nhiệm của Bộ TN&MT, Bộ NN&PTNT, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng và thể hiện như tại khoản 1 đến khoản 5 Điều 79; bổ sung trách nhiệm Bộ Xây dựng, Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tại khoản 6 đến khoản 8 Điều 79; bổ sung cơ chế phối hợp giữa bộ TN&MT với các Bộ có liên quan tại Điều 79; trách nhiệm của UBND các cấp tại Điều 80 dự thảo Luật.

**8. Về tổ chức lưu vực sông (Điều 81)**

*Có ý kiến đề nghị luật hóa thiết chế điều phối liên ngành quản lý tổng hợp lưu vực sông; làm rõ vai trò, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức lưu vực sông; cơ chế hoạt động, điều hòa, phối hợp, tổ chức, nguồn lực cho hoạt động của tổ chức lưu vực sông; quy định nguyên tắc về cơ chế phối hợp giữa tổ chức lưu vực sông và UBND các tỉnh trong cùng một lưu vực sông. Ý kiến khác đề nghị cân nhắc không thành lập tổ chức mới trong Luật; xem xét bỏ quy định thành lập tổ chức liên ngành vì thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, rà soát chức năng, nhiệm vụ của tổ chức lưu vực sông để không chồng chéo với chức năng quản lý nhà nước về tài nguyên nước của Bộ TN&MT.*

Thường trực Ủy ban KH,CN&MT thấy rằng, quy định về tổ chức lưu vực sông được kế thừa từ Luật Tài nguyên nước hiện hành. Tiếp thu ý kiến ĐBQH, dự thảo Luật đã bỏ quy định về tổ chức liên ngành, đồng thời rà soát, chỉnh lý quy định về nhiệm vụ của tổ chức lưu vực sông, trong đó có nhiệm vụ điều phối, giám sát các hoạt động quản lý, bảo vệ, khai thác sử dụng nước; tham gia ý kiến, tư vấn cho Chính phủ, Bộ, UBND cấp tỉnh chỉ đạo, giải quyết các vấn đề về tài nguyên nước mang tính liên quốc gia, liên vùng, đa ngành, liên quan đến nhiều địa phương trên cùng lưu vực sông thể hiện tại khoản 4 Điều 81 dự thảo Luật.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt một số vấn đề lớn trong việc giải trình, tiếp thu và chỉnh lý dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), Thường trực Ủy ban KH,CN&MT kính trình các vị đại biểu Quốc hội xem xét, cho ý kiến./.

**THƯỜNG TRỰC ỦY BAN KH,CN&MT**